

Bảng trừ qua 10

Họ và tên: _____

Ngày: _____

DẠNG 1. Tính nhẩm

Gợi ý: tách 10 ra để trừ, hoặc nhớ phép cộng. Số trừ thêm 1 thì kết quả bớt 1.

Bài 1. Tính nhẩm.

a) $12 - 6 = \square$

b) $13 - 9 = \square$

c) $11 - 7 = \square$

d) $14 - 6 = \square$

e) $17 - 8 = \square$

f) $16 - 9 = \square$

Bài 2. Nhớ phép cộng để điền số.

a) $7 + 6 = 13$

b) $9 + 6 = 15$

$13 - 6 = \square$

$15 - 6 = \square$

$13 - 7 = \square$

$15 - 9 = \square$

DẠNG 2. Tìm số còn thiếu

Gợi ý: nghĩ xem kết quả thêm mấy thì được số đứng đầu. Điền xong, thử lại bằng phép trừ.

Bài 3. Điền số vào ô trống.

a) $12 - \square = 8$

b) $15 - \square = 7$

c) $11 - \square = 2$

d) $16 - \square = 9$

Bài 4. Khoanh vào số đúng để điền vào ô trống.

a) $14 - \square = 6$

6 8 9

b) $18 - \square = 9$

7 8 9

DẠNG 3. Bài toán có lời văn

Gợi ý: hỏi "còn lại mấy", "còn thừa mấy", "chưa có mấy" thì làm phép trừ: lấy số lớn trừ số bé, nhớ ghi đơn vị.

Bài 5. Trên cành cây có 16 con chim. Có 8 con bay đi. Hỏi trên cành còn lại mấy con chim?

.....

.....

.....

Bài 6. Mẹ bày 14 cái cốc và 6 cái thìa. Mỗi cốc để một cái thìa. Hỏi có mấy cái cốc chưa có thìa?

.....

.....

.....

Bảng trừ qua 10

DẠNG 1. Tính nhẩm

Cách làm. Ví dụ $13 - 8$: tách $13 = 10 + 3$; $10 - 8 = 2$; $2 + 3 = 5$. Hoặc nhớ $8 + 5 = 13$ nên $13 - 8 = 5$.

Bài 1.

a) $10 - 6 = 4$; $4 + 2 = 6$. Đáp án:

b) $10 - 9 = 1$; $1 + 3 = 4$. Đáp án:

c) $10 - 7 = 3$; $3 + 1 = 4$. Đáp án:

d) $10 - 6 = 4$; $4 + 4 = 8$. Đáp án:

e) $10 - 8 = 2$; $2 + 7 = 9$. Đáp án:

f) $10 - 9 = 1$; $1 + 6 = 7$. Đáp án:

Bài 2.

a) Thêm 6 rồi bớt 6 thì lại về 7; thêm 7 rồi bớt 7 thì lại về 6. Đáp án:

b) Vì $9 + 6 = 15$ nên $15 - 6 = 9$ và $15 - 9 = 6$. Đáp án:

DẠNG 2. Tìm số còn thiếu

Cách làm. Ví dụ $12 - \square = 8$: 8 thêm 4 thì được 12 ($8 + 4 = 12$), nên số cần tìm là 4. Thử lại: $12 - 4 = 8$.

Bài 3.

a) $8 + 4 = 12$ nên số cần tìm là 4. Đáp án:

b) $7 + 8 = 15$ nên số cần tìm là 8. Đáp án:

c) $2 + 9 = 11$ nên số cần tìm là 9. Đáp án:

d) $9 + 7 = 16$ nên số cần tìm là 7. Đáp án:

Bài 4.

a) $6 + 8 = 14$ nên chọn 8. (Chọn 6 là sai: $14 - 6 = 8$, không bằng 6.) Đáp án:

b) $9 + 9 = 18$ nên chọn 9. Đáp án: 9

DẠNG 3. Bài toán có lời văn

Cách làm. Viết bài giải 3 dòng: câu lời giải, phép tính (đơn vị), đáp số.

Bài 5. Số con chim còn lại là: $16 - 8 = 8$ (con). Đáp án: 8 con chim

Bài 6. Số cốc chưa có thìa là: $14 - 6 = 8$ (cái cốc). (6 cốc đã có thìa, số cốc còn thừa ra.) Đáp án: 8 cái cốc